

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

CHỦ ĐỀ 1: NGHỀ NGHIỆP TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.
- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động giao tiếp trong nhóm, trình bày rõ ý tưởng cá nhân và hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ chung, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Thu thập và làm rõ thông tin có liên quan đến vấn đề; phân tích để xây dựng được các ý tưởng phù hợp.

Năng lực đặc thù:

- *Năng lực nhận thức công nghệ:*
 - Nhận thức được nội dung cơ bản về vai trò của các nghề nghiệp có liên quan đến một số lĩnh vực sản xuất chủ yếu trong nền kinh tế của Việt Nam.
 - Nhận thức được một số nội dung cơ bản về nghề nghiệp và lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
 - Tóm tắt được các tri thức, kỹ năng cơ bản của một số quá trình kỹ thuật, công nghệ có tính nghề nghiệp phù hợp với sở thích, năng lực của bản thân.

3. Phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.
- Cần trọng, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu: SGK, SGV Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp, các hình ảnh thể hiện ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- Tài liệu: SGK Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS có hứng thú học tập, nhu cầu tìm hiểu; dùng những kiến thức, kĩ năng cần thiết để thực hiện yêu cầu, khám phá kiến thức mới.

b. Nội dung: Quan sát Hình 1.1 trong SGK trang 5 và thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của GV.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về đặc điểm của một số ngành nghề và yêu cầu chung của những ngành nghề đó.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.1.



a) Kĩ thuật viên cơ khí



b) Thợ lắp đặt đường dây điện

Hình 1.1. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

- GV nêu yêu cầu: *Hãy tìm hiểu những đặc điểm của một số ngành nghề ở Hình 1.1. Các ngành nghề đó có những yêu cầu chung nào đối với người lao động?*
- GV cho HS quan sát thêm tranh, ảnh về một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.



Nghề kỹ thuật cơ khí



Kỹ thuật chế tạo máy



Công nghệ thực phẩm

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, quan sát hình và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi:

a) Kỹ thuật viên cơ khí:

- + *Đặc điểm của ngành: ứng dụng các nguyên lý vật lý để tạo ra các loại máy móc và thiết bị hoặc các vật dụng hữu ích.*
- + *Yêu cầu đối với người lao động: có khả năng vận hành, lắp ráp, bảo trì các thiết bị cơ khí, hệ thống cơ khí và giải quyết những vấn đề liên quan đến máy móc, thiết bị trong quy trình sản xuất. Biết đọc và vẽ bản vẽ kỹ thuật; thành thạo công nghệ CAD/CAM/CNC/CAE, giao diện người máy.*

b) thợ lắp đặt đường dây điện:

- + *Đặc điểm của ngành: lắp đặt, sửa chữa, tạo mới nối đường dây điện, cáp điện trên cao và ngầm; kiểm tra, xác định hư hỏng của các thiết bị điện trong hệ thống cung cấp điện.*
- + *Yêu cầu đối với người lao động: là những người có tay nghề, có khả năng sử dụng các máy chuyên dụng cho lắp đặt và sửa chữa đường dây điện.*
- Các HS khác lắng nghe để nhận xét câu trả lời của bạn mình.
- GV khuyến khích HS có thể có nhiều ý kiến khác nhau trong quá trình thực hiện bài tập.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt HS vào bài học: *Để biết được câu trả lời của các bạn là đúng hay sai, cũng như đi tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của nghề nghiệp, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp,... chúng ta cùng vào **Chủ đề 1 – Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.***

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Nghề nghiệp

a. Mục tiêu: HS trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.

b. Nội dung: HS đọc các thông tin trong SGK trang 5 – 6 và thực hiện yêu cầu ở mục khám phá trang 5 - 6.

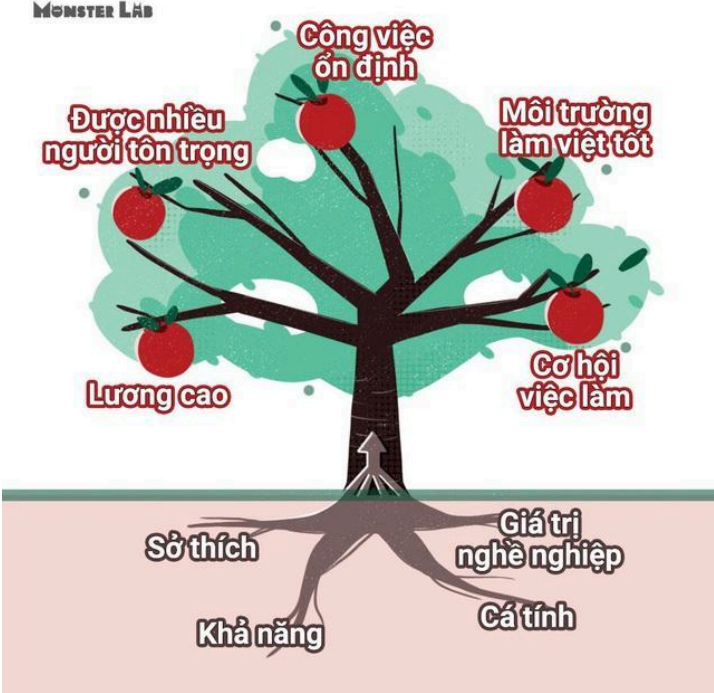
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp, một số nghề phổ biến trong xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Nhiệm vụ 1: Khái niệm nghề nghiệp Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát hình sau. - GV yêu cầu HS dựa vào hình trên và các thông tin trong SGK trang 5, suy nghĩ trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu khái niệm nghề nghiệp.</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Nghề nghiệp 1.1. Khái niệm nghề nghiệp - Nghề nghiệp là tập hợp các công việc cụ thể, giống nhau về các nhiệm vụ hoặc có mức độ tương đồng cao về nhiệm vụ chính.

- HS quan sát hình, đọc thông tin trong bài để thực hiện yêu cầu của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết); ghi lại những HS tích cực, những HS chưa tích cực để điều chỉnh. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 2: Tầm quan trọng của nghề nghiệp Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.2.  a) Kỹ sư điện b) Kỹ sư hoá học c) thợ sửa chữa xe có động cơ d) thợ hàn Hình 1.2. Một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	1.2 Tầm quan trọng của nghề nghiệp - Các nghề nghiệp trong Hình 1.2 có tầm quan trọng rất lớn đối với con người và xã hội: + Đối với con người: giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình; giúp người lao động áp dụng chuyên môn, bồi dưỡng nhân cách, trau dồi kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm.

- GV yêu cầu HS dựa vào Hình 1.2 và các thông tin trong SGK trang 5 – 6, trả lời câu hỏi: <i>Hãy nêu tầm quan trọng của các nghề nghiệp có trong Hình 1.2 đối với con người và xã hội.</i> - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi: <i>Hãy tìm hiểu thêm một số nghề phổ biến trong xã hội và nêu tầm quan trọng của các nghề đó đối với con người, xã hội.</i> - GV tổ chức cho HS xem video (2:52 – 6:17) để biết thêm về tầm quan trọng của các nghề trong xã hội, đồng thời lưu ý HS không nên phân biệt nghề nào là nghề thanh cao, nghề nào là nghề tầm thường. Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình, đọc thông tin trong bài để thực hiện từng yêu cầu. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết); ghi lại những HS tích cực, những HS chưa tích cực để điều chỉnh. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	+ Đối với xã hội: giúp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội. - Một số nghề phổ biến trong xã hội: kĩ sư xây dựng, kĩ thuật viên điện dân dụng chung,... Các nghề này có vai trò rất quan trọng đối với con người, xã hội: + Đối với con người: giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và sống có ích cho xã hội,... + Đối với xã hội: giúp tạo ra các giá trị cho xã hội qua việc xây dựng các công trình, sửa chữa điện,...
---	---

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng dẫn nghề nghiệp Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh sau.  - GV yêu cầu HS dựa vào hình và các thông tin trong SGK trang 6 để trả lời câu hỏi: <i>Việc chọn lựa đúng dẫn nghề nghiệp có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân người lao động?</i> Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập - HS quan sát hình, đọc thông tin trong bài để thực hiện yêu cầu của GV.	1.3. Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng dẫn nghề nghiệp - Việc lựa chọn đúng dẫn nghề nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng đối với cá nhân người lao động: được làm việc phù hợp với chuyên môn, sở thích, đam mê, từ đó phát huy khả năng làm việc, tăng hiệu suất lao động và đạt được thành công trong tương lai.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết); ghi lại những HS tích cực, những HS chưa tích cực để điều chỉnh. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS. - GV chuyển sang nội dung mới.	
--	--

Hoạt động 2. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

a. Mục tiêu: HS kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

b. Nội dung:

- HS quan sát hình, đọc các trường hợp trong SGK trang 6 – 7 và trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về đặc điểm và yêu cầu chung của một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.3.	2. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ <i>* Đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghiệp</i> - Sản phẩm lao động: từ những sản phẩm đơn giản đến sản phẩm công nghệ cao



a) Xây dựng

b) Cơ khí

c) Điện tử, viễn thông

d) Nông nghiệp

Hình 1.3. Một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK.
- GV nêu câu hỏi: *Hãy tìm hiểu những ngành nghề có trong Hình 1.3, nêu đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề đó.*
- GV nhận xét và chốt kiến thức và yêu cầu HS ghi lại vào vở.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kết luận, đánh giá câu trả lời của HS.
- GV chuyển sang nội dung mới.

như: vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ lao động, sản xuất, điện thoại, máy tính, robot, công trình xây dựng, kiến trúc, lương thực, thực phẩm,...

- *Đối tượng lao động*: các vật liệu, dụng cụ, thiết bị, giống, cây trồng, phân bón,...; ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ để cải thiện quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất.

- *Môi trường lao động*: tiếp xúc với các máy móc, thiết bị tạo ra tiếng ồn, khói bụi; làm việc trong phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, ngoài công trường; làm việc trên cao, những nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại,...

*** Yêu cầu chung đối với người lao động**

a. Năng lực

- Có trình độ, kiến thức chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có khả năng tiếp cận và vận dụng công nghệ mới, hiện đại.
- Có năng lực phân tích, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
- Có năng lực tự học, sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của công việc.
- Có sức khỏe tốt.

b. Phẩm chất

	- Kiên trì, cẩn thận, ngăn nắp, tỉ mỉ; tin cậy, trách nhiệm, kỉ luật; luôn tuân thủ quy định, quy trình. - Cần cù, khéo léo; có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập phát triển nghề nghiệp.
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, giúp HS nêu được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người; đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài học và câu hỏi trong phần Luyện tập trong SGK trang 7.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người; đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

d. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Nghề nghiệp là

A. Tập hợp các công việc cụ thể, giống nhau về các nhiệm vụ hoặc mức độ tương đồng cao về nhiệm vụ chính.

B. Các công việc có thu nhập cao, tạo ra các sản phẩm phục vụ hoạt động giải trí của con người.

C. Tập hợp các công việc lao động trí óc.

D. Tập hợp các công việc lao động chân tay.

Câu 2. Nghề **không** thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là

A. Kỹ sư điện

B. Kỹ sư hóa học

C. Thợ hàn

D. Giáo viên

Câu 3. Để sửa chữa ô tô, em phải tìm

A. Kỹ sư xây dựng

B. Kỹ thuật viên điện dân dụng

C. thợ sửa chữa xe có động cơ

D. Thợ lát đá

Câu 4. Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với người lao động?

A. Giúp người lao động có thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình.

B. Giúp người lao động áp dụng chuyên môn, trau dồi kiến thức.

C. Giúp người lao động nâng cao kỹ năng nghề và kinh nghiệm làm việc.

D. Giúp người lao động nâng cao chỉ số IQ trong quá trình làm việc.

Câu 5. Lựa chọn nghề nghiệp đúng đắn có thể giúp em

A. Có thu nhập cao, nâng cao chất lượng cuộc sống.

B. Có địa vị cao trong xã hội.

C. Phát huy được khả năng làm việc, đạt được thành công trong tương lai.

D. Nâng cao giá trị xã hội.

Câu 6. Người làm trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ thường xuyên phải tiếp xúc với

A. Các ca phẫu thuật, hồ sơ bệnh án.

B. Máy móc, thiết bị tạo ra tiếng ồn, khói bụi.

C. Cây trồng và vật nuôi.

D. Các phương án tổ chức sự kiện, trang trí nhà ở.

Câu 7. Người làm trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ **không** cần có năng lực

A. Có trình độ, kiến thức chuyên môn phù hợp với vị trí được giao.

B. Có khả năng chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

C. Có năng lực tự học.

D. Có năng lực phân tích, sáng tạo.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện làm bài tập trắc nghiệm theo yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả:

<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 6</i>	<i>Câu 7</i>
<i>A</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>B</i>

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.

- GV chuyển sang nội dung mới.

Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi Luyện tập SGK trang 7

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các câu hỏi phần Luyện tập trong SGK trang 7:

Câu 1. Nghề nghiệp có tầm quan trọng như thế nào đối với con người và xã hội?

Câu 2. Hãy trình bày ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.

Câu 3. Hãy phân tích những đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ trả lời, có thể thảo luận nhóm đôi, kiểm tra chéo đáp án.

- HS hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn.

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày kết quả:

Câu 1. Nghề nghiệp có tầm quan trọng rất lớn đối với con người và xã hội:

+ *Đối với con người: Nghề nghiệp giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và sống có ích cho xã hội; giúp người lao động áp dụng chuyên môn, bồi dưỡng nhân cách, trau dồi kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm.*

+ *Đối với xã hội: Nghề nghiệp giúp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội.*

Câu 2. Việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người có ý nghĩa rất quan trọng đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Đối với cá nhân: được làm việc phù hợp với chuyên môn, sở thích, đam mê, từ đó phát huy khả năng làm việc, tăng hiệu suất lao động và đạt được thành công trong tương lai.

- Đối với gia đình: giúp tiết kiệm được chi phí học tập, phát triển nghề nghiệp.

- Đối với xã hội: tránh lãng phí nguồn lực, hạn chế tình trạng thất nghiệp và góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

Câu 3. Các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và có các đặc điểm chung sau đây:

- Sản phẩm lao động: từ những sản phẩm đơn giản đến sản phẩm công nghệ cao như: vật liệu, dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ lao động, sản xuất, điện thoại, máy tính, robot, công trình xây dựng, kiến trúc, lương thực, thực phẩm, ...

- Đối tượng lao động: các vật liệu, dụng cụ, thiết bị, giống, cây trồng, phân bón, ...; ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ để cải thiện quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất.

- Môi trường lao động: tiếp xúc với các máy móc, thiết bị tạo ra tiếng ồn, khói bụi; làm việc trong phòng thí nghiệm, xưởng sản xuất, ngoài công trường; làm việc trên cao, những nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại, ...

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án.

- GV chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã học để phân tích yêu cầu của ngành nghề đối với người lao động cũng như tầm quan trọng của ngành nghề đó.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi phần Vận dụng trong SGK trang 8.

c. Sản phẩm: HS phân tích được yêu cầu của ngành nghề đối với người lao động cũng như tầm quan trọng của ngành nghề đó.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các câu hỏi phần Vận dụng trong SGK trang 8.

Câu 1. Hãy kể tên những ngành nghề có ở địa phương em và nêu yêu cầu của các ngành nghề đó đối với người lao động.

Câu 2. Hãy chọn một nghề mà người thân của em đang làm và nói về tầm quan trọng của nghề đó đối với con người và xã hội.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nhớ lại các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời:

Câu 1. Những ngành nghề có ở địa phương em là: kỹ thuật viên chế tạo máy, kỹ thuật viên sửa chữa ô tô, kỹ thuật viên xây dựng, ... Yêu cầu của các ngành nghề này đối với người lao động là:

** Năng lực*

- Có trình độ, kiến thức chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; có khả năng tiếp cận và vận dụng công nghệ mới, hiện đại.
- Có năng lực phân tích, sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
- Có năng lực tự học (ngoại ngữ, tin học, ...), sử dụng ngoại ngữ theo yêu cầu của công việc.
- Có sức khỏe tốt; thị giác, thính giác tốt; hệ vận động khỏe mạnh; ...

** Phẩm chất*

- Kiên trì, cẩn thận, ngăn nắp, tỉ mỉ; tin cậy, trách nhiệm, kỉ luật; luôn tuân thủ quy định, quy trình.
- Cần cù, khéo léo; có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập phát triển nghề nghiệp.

Câu 2. *Người thân em là kĩ thuật viên sửa chữa ô tô. Nghề này đều có tầm quan trọng rất lớn đối với con người và xã hội:*

+ *Đối với con người: giúp người lao động tìm được việc làm, có nguồn thu nhập để nuôi sống bản thân, gia đình và sống có ích cho xã hội; giúp người lao động áp dụng chuyên môn, bồi dưỡng nhân cách, trau dồi kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp và kinh nghiệm.*

+ *Đối với xã hội: giúp tạo ra của cải vật chất và giá trị tinh thần cho xã hội.*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, góp ý về sản phẩm của nhóm HS và tổng kết.

- GV kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung kiến thức *Chủ đề 2 – Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân.*